

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số:/QĐ-SIU, ngày ...tháng... năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn)

Tên chương trình:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Trình độ đào tạo:	Đại học
Chuyên ngành đào tạo:	Quản trị du lịch
Mã số:	7340101
Chương trình giảng dạy bằng:	Tiếng Việt
Loại hình đào tạo:	Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Kiến thức

PO1. Sinh viên hiểu và giải thích chính xác các khái niệm chính về kinh tế, quản trị du lịch

PO2. Sinh viên biết cách sử dụng dữ liệu và các thông tin liên quan để giải quyết vấn đề.

1.2 Kỹ năng

PO3. Sinh viên thành thạo các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh

PO4. Sinh viên thành thạo các kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu kinh doanh.

PO5. Sinh viên biết cách đánh giá thông tin và đưa ra giải pháp cụ thể.

PO6. Sinh viên áp dụng các kỹ thuật và đưa ra các chiến lược khác nhau trong việc giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.

1.3 Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

PO7. Sinh viên xem xét các giá trị đạo đức và trách nhiệm xã hội khi đưa ra các quyết định kinh doanh.

PO8. Sinh viên xây dựng và phát triển tinh thần đồng đội thông qua làm việc nhóm

2. Chuẩn đầu ra:

STT	Chuẩn đầu ra
1. Kiến thức	
PLO1	Ứng dụng phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề kinh tế, kinh doanh; ứng dụng kiến thức Toán, Khoa học tự nhiên để nghiên cứu, giải quyết vấn đề của tổ chức; ứng dụng kiến thức Khoa học xã hội và Nhân văn để giải quyết các vấn đề của tổ chức
PLO2	Hiểu rõ kiến thức cơ bản về lý thuyết kinh tế cả vi mô, cả vĩ mô và quản lý; ứng dụng kiến thức tài chính và kế toán để giải quyết các vấn đề kinh tế và quản lý; hiểu và hệ thống hóa kiến thức cơ bản trong kinh tế và kinh doanh
PLO3	Ứng dụng kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề quản trị trong ngành lữ hành du lịch; ứng dụng kiến thức cơ bản trong việc cung cấp các dịch vụ lữ hành; ứng dụng kiến thức luật pháp trong kinh doanh và các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp; ứng dụng kiến thức để phân biện và xây dựng chiến lược kinh doanh lữ hành; ứng dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức hoạt động kinh doanh lữ hành
PLO4	Ứng dụng kiến thức về môi trường luật pháp, văn hóa, xã hội và đạo đức để có thể phản ứng kinh doanh thích hợp trước những biến đổi của môi trường chuyên ngành
2. Kỹ năng	
PLO5	Nhận dạng và phát hiện vấn đề cơ bản của khoa học du lịch, đưa ra giải pháp vào thực tiễn hoạt động nghiên cứu du lịch, lữ hành; đánh giá, phân tích, tổng hợp vấn đề và đưa ra giải pháp; tổ chức thực hiện các phương án, dự án trong kinh doanh; quản lý kế hoạch hoạt động, công việc cụ thể trong kinh doanh
PLO6	Hình thành ý tưởng, lập kế hoạch tổ chức các hoạt động kinh doanh lữ hành; đánh giá các phương án, dự án, chính sách về kinh doanh các sản phẩm hiện có và sản phẩm mới trong lữ hành; soạn thảo và đàm phán hợp đồng trong kinh doanh; nghiên cứu, khám phá kiến thức đặc biệt kiến thức chuyên nghiệp trong việc khai thác phát triển sản phẩm lữ hành
PLO7	Tư duy hệ thống khi tiếp cận các vấn đề cuộc sống, nghề nghiệp; sắp xếp những vấn đề phát sinh và khả năng tương tác trong hệ thống; sắp xếp và xác định các yếu tố trọng tâm trong giải quyết vấn đề; phân tích ma trận và chọn giải pháp hợp lý trong quản trị
PLO8	Thiết lập một cấu trúc giao tiếp hiệu quả với đối tác trong bối cảnh toàn cầu; trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng; nghe với tư duy phản biện; giao tiếp thành tạo bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện
PLO9	Hình thành, xây dựng và phát triển nhóm làm việc độc lập và hiệu quả; tổ chức hoạt động nhóm đạt được mục tiêu; phối hợp, tương tác khi làm việc nhóm
PLO10	Giao tiếp văn bản hiệu quả bằng tiếng Anh; giao tiếp đa phương tiện hiệu quả bằng tiếng Anh
3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	
PLO11	Làm việc nhóm độc lập hoặc quản trị nhóm trong điều kiện kinh doanh thay đổi; hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, lập kế hoạch, điều phối; quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động

PLO12	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm đối với công việc phụ trách; nhận thức được những kiến thức về pháp luật, lịch sử và văn hóa; nhận thức được những lợi ích trong kinh doanh mang lại cho xã hội và cộng đồng; nhận thức được vấn đề mang tính thời sự; phát triển viễn cảnh toàn cầu
PLO13	Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong thực tiễn nghề nghiệp du lịch lữ hành; quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức; thích ứng trong môi trường làm việc đa văn hóa; quản trị những rủi ro trong kinh doanh; quản trị sự thay đổi trong kinh doanh
PLO14	Tham gia vào các hoạt động rèn luyện sức khỏe, trí tuệ và tinh thần; tự học hỏi và cập nhật kiến thức mới vào kinh doanh; xây dựng mục tiêu cá nhân với sự phát triển nghề nghiệp; vận dụng các phương pháp, các công cụ để tự nghiên cứu, nắm bắt và vận dụng công nghệ mới đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp

- Thời gian đào tạo:** 04 năm
- Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 126 tín chỉ, chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.
- Đối tượng tuyển sinh:** Áp dụng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Áp dụng theo quy chế đào tạo 43 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- Phương thức đánh giá:** theo Quy chế Đào tạo của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn.
- Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):**

8.1 Khung chương trình đào tạo

Khối kiến thức		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1. Kiến thức đại cương		53	42,06%
1.1	Các môn lý luận chính trị	10	
1.2	Khoa học xã hội	5	
1.3	Nhân văn - Nghệ thuật	6	
1.4	Ngoại ngữ	13	
1.5	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi Trường	19	
2. Khối kiến thức chuyên nghiệp		63	50%
2.1	Kiến thức cơ sở	18	
2.2	Kiến thức ngành chính	13	
2.3	Kiến thức ngành cơ sở	33	

3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp		10	7,94%
3.1	Thực tập tốt nghiệp	3	
3.2	Khóa luận tốt nghiệp	7	
Tổng cộng		126	

Chương trình chi tiết

ST T	Mã MH	MÔN HỌC		Số tín chỉ	Phân bố số tiết					Mã HP tiên quyết
		Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh		Lý thuyết - LT, Thực hành - TH, Đồ án - ĐA, Thực tập - TT					
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT	
I	KHỞI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG			53						
I.1	Các môn lý luận chính trị			10						
1	2GEN0003	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin	LENIN - MAXISM	5	75	75				
2	2GEN0006	Đường lối Cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam	Vietnam's Communist Party's Revolutionary Lines	3	45	45				2GEN0003
3	2GEN0007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM Ideology	2	30	30				2GEN0006
I.2	Khoa học xã hội			5						
	<i>Bắt buộc</i>									
1	2GEN0008	Pháp luật đại cương	General Laws	2	30	30				
	<i>Tự chọn (chọn 3 tín chỉ)</i>									
1	2SOC1490	Văn hóa Mỹ	Introduction to American Culture	3	45	45				
2	2BUS3404	Đạo đức trong kinh doanh	Business Ethnics	3	45	45				
3	2SOC1410	Đạo đức học	Ethnics	3	45	45				
4	2SOC1432	Lịch sử văn minh phương Tây	History Of Western Civilization	3	45	45				
I.3	Nhân văn - Nghệ thuật			6						
	<i>Bắt buộc</i>									
1	2ENG1491	Viết luận Anh	English Composition	3	45	45				
	<i>Tự chọn (tự chọn 3 tín chỉ)</i>									
1	2ENG1492	Viết văn Anh	English Expository Writing	3	45	45				2ENG11491
2	2ENG2402	Văn học và Shakespeare	SHAKESPEARE & LITERATURE	3	45	45				
3	2ENG1405	Tiểu thuyết Anh thế kỷ 20	20th CENTURY BRITISH NOVELS	3	45	45				
I.4	Ngoại ngữ			13						
1	2LAN1453	Tiếng Anh 4	English 4	4	90	30	60			
2	2LAN11454	Tiếng Anh 5	English 5	4	90	30	60			2LAN1453
3	2LAN11455	Tiếng Anh 6	English 6	5	90	60	30			2LAN1455
I.5	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi Trường			19						
	<i>Bắt buộc</i>									
1	2GEN1094	Corel		2	45	15	30			
2	2GEN1095	Access		3	75	15	60			2GEN0094

3	2SOC1494	Toán cao cấp	Calculus	4	60	60				
4	2BUS1440	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Probability & Statistics	3	45	45				2SOC11494
Tự chọn (<i>chọn 7 tín chỉ</i>)										
1	2BUS12201	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Research method in business	2	45	15	30			
2	2THS3202	Du lịch và môi trường	Environment & tourism	2	30	30				
3	2THS2310	Kinh doanh du lịch MICE	Business Tourism - Meeting Incentive Conference Event	2	45	15	30			2THS3202
4	2THS3491	Du lịch sinh thái	Ecotourism	3	45	45				
5	2THS3492	Bảo vệ môi trường	Protect the Environment	3	45	45				
II KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP				63						
II.1 Kiến thức cơ sở				17						
1	2BUS1407	Kinh tế vi mô	Microeconomics	4	60	60				
2	2BUS1408	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	45	45				2BUS11407
3	2BUS2426	Nguyên lý kế toán	Accounting 1	3	45	45				2BUS12408
4	2BUS2408	Kinh tế lượng	Econometrics	3	45	45				2BUS11440
5	2BUS1403	Marketing căn bản	Marketing	4	60	60				
II.2 Kiến thức ngành chính				13						
1	2BUS1416	Quản trị học	Principles of Management	4	60	60				
2	2BUS12416	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	3	45	45				2BUS11416
3	2BUS2412	Quản trị tài chính	Financial Management	3	45	45				2BUS13426
4	2BUS13408	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	45	45				2BUS11416
II.3 Kiến thức ngành cơ sở				33						
Bắt buộc										
1	2THS12404	Luật kinh doanh du lịch	Tourism Business Law	3	45	45				
2	2THS2301	Tổ chức và điều hành tour	Tour Design and Executive	3	60	30	30			2THS2305
3	2THS3493	Kỹ năng giao tiếp và tổ chức sinh hoạt trong du lịch	Communication skills and organization of activities in tourism	3	60	30	30			
4	2THS2303	Tuyên điểm du lịch Việt Nam	Tourist Attractions in Vietnam	3	60	30	30			2THS3202
5	2THS2410	Marketing du lịch quốc tế	International Tourism Marketing	4	60	60				2BUS11403

6	2BUS11485	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện	Public Relations & Event Management	3	60	30	30			2BUS11403
7	2THS2305	Thiết kế và kinh doanh dịch vụ du lịch	Design and sale products of tourism	3	60	30	30			2THS2303
8	2THS2306	Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Domestic tour guide skills	2	60		60			
9	2THS2307	Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	International tour guide skill	2	60		60			2THS2306
10	2THS2482	Tâm lý du khách	Tourist Behavior	4	60	60				2BUS11403
Tự chọn (<i>chọn 3 tín chỉ</i>)										
1	2THS2459	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí	Leisure and recreation services management	3	45	45				2BUS12412
2	2THS12412	Quản trị khuyến mãi	Promotions management	3	45	45				
II.	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp (10tc)			10						
4										
1	2CTS8331	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3						
2	2CTS8749	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	7						
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY				17						
Bắt buộc, không tích lũy										
1	2LAN1450	Tiếng Anh 1	English 1	5	75	75				
2	2LAN1451	Tiếng Anh 2	English 2	7	105	105				2LAN1450
3	2LAN1452	Tiếng Anh 3	English 3	4	90	30	60			2LAN1451
4	2GEN1091	Word & PowerPoint		3	45					
5	2GEN1093	Excel		3	45					2GEN0091
6	GYM	Giáo dục thể chất		5	150					
IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)				11						
Bắt buộc, không tích lũy										
1	2GEN0001	Giáo dục Quốc phòng		11						
TỔNG CỘNG				12						
				6						

8.2 Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

STT	MÃ MÔN HỌC	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			TỔNG SỐ TIẾT	GHI CHÚ
Semester 1							
1	2GEN0001	Giáo dục quốc phòng/ <i>Defense Education</i>	11				*
2	2GEN0003	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lê nin/ <i>LENIN - MAXISM</i>	5	5	0	75	
4	2LAN1450	Tiếng Anh 1/ <i>English 1</i>	5	5	0	75	*
5	2GEN0002	Giáo dục thể chất 1 / <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
6	2GEN0091	Word & PowerPoint	3	3	0	45	*
7	2BUS1407	Kinh tế vi mô / <i>Microeconomics</i>	4	4	0	60	
8	2SOC1494	Toán cao cấp / <i>Calculus</i>	4	4	0	60	
9	2THS3202	Du lịch và môi trường/ <i>Environment & tourism</i>	2	2	0	30	
			15			225	
Semester 2							
1	2GEN0006	Đường lối Cách mạng Đảng Cộng Sản Việt Nam / <i>Vietnam's Communist Party's Revolutionary Lines</i>	3	3	0	45	
3	2LAN1451	Tiếng Anh 2/ <i>English 2</i>	7	7	0	105	*
4	2GEN0002	Giáo dục thể chất 2 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
5	2GEN0092	Excel	3	3	0	45	*
6	2BUS11408	Kinh tế vĩ mô / <i>Macroeconomics</i>	3	3	0	45	
7	2BUS11440	Lý thuyết xác suất và thống kê toán / <i>Probability & Statistics</i>	3	3	0	45	
8	2BUS1403	Marketing căn bản / <i>Principles of Marketing</i>	4	4	0	60	
			13			195	
Semester 3							
1	2GEN0007	Tư tưởng Hồ Chí Minh /	2	2	0	30	

		<i>HCM Ideology</i>					
2	2LAN11452	Tiếng Anh 3/ <i>English 3</i>	4	2	2	90	*
3	2GEN0002	Giáo dục thể chất 3 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
4	2GEN0094	Corel Draw	2	1	1	45	
5	2BUS12408	Kinh tế lượng / <i>Econometrics</i>	3	3	0	45	
6	2GEN0008	Pháp luật đại cương / <i>General Laws</i>	2	2	0	30	
7	2BUS1416	Quản trị học / <i>Principles of Management</i>	4	4	0	60	
			13			210	
Semester 4							
1	2LAN11453	Tiếng Anh 4/ <i>English 4</i>	4	2	2	90	
2	2GEN0002	Giáo dục thể chất 4 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*
3	2GEN0095	Access	3	1	2	75	
4	2BUS12426	Nguyên lý kế toán / <i>Accounting 1</i>	3	3	0	45	
5	2THS2306	Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa/ <i>Domestic guide skills</i>	2	0	2	60	
6	2THS12404	Luật kinh doanh du lịch / <i>Tourism Business Law</i>	3	3	0	45	
7	2THS2482	Tâm lý du khách / <i>Tourist Behavior</i>	4	4	0	60	
	Môn tự chọn						
8	2THS2459	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí/ <i>Leisure and recreation services management</i>	3	3	0	45	
9	2THS12412	Quản trị khuyến mãi/ <i>Promotions management</i>	3	3	0	45	
			22			420	
Semester 5							
1	2LAN11454	Tiếng Anh 5/ <i>English 5</i>	4	2	2	90	
2	2GEN0002	Giáo dục thể chất 5 <i>Physical Education</i>	1	0	1	30	*

3	2BUS12412	Quản trị tài chính / <i>Financial Management</i>	3	3	0	45	
4	2BUS12416	Quản trị nhân sự / <i>Human Resource Management</i>	3	3	0	45	
5	2BUS13408	Quản trị chiến lược / <i>Strategic Management</i>	3	3	0	45	
6	2THS2410	Marketing du lịch quốc tế/ <i>International Tourism Marketing</i>	4	4	0	60	
7	2THS2303	Tuyển điểm du lịch Việt Nam/ <i>Tourist Attractions in Vietnam</i>	3	2	1	60	
			20			345	
Semester 6							
1	2LAN11455	Tiếng Anh 6/ <i>English 6</i>	5	4	1	90	
2	2THS2307	Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế/ <i>International guide skill</i>	2	0	2	60	
3	2THS2305	Thiết kế và kinh doanh dịch vụ du lịch/ <i>Design and sale products of tourism</i>	3	2	1	60	
Môn tự chọn 1							
4	2THS2310	Kinh doanh du lịch MICE/ <i>Business Tourism - Meeting Incentive Conference Event</i>	2	1	1	45	
5	2THS3491	Du lịch sinh thái/ <i>Ecotourism</i>	3	3	0	45	
6	2THS3492	Bảo vệ môi trường/ <i>Protect the Environment</i>	3	3	0	45	
Môn tự chọn 2							
7	2SOC11490	Văn hóa Mỹ / <i>Introduction to American Culture</i>	3	3	0	45	
8	2SOC11410	Đạo đức học/ <i>Ethics</i>	3	3	0	45	
9	2SOC1432	Lịch sử văn minh phương Tây/ <i>History Of Western Civilization</i>	3	3	0	45	
10	2BUS13404	Đạo đức trong kinh doanh/ <i>Business Ethics</i>	3	3	0	45	
Môn tự chọn 3							
11	2ENG11492	Viết văn Anh / <i>English Expository Writing</i>	3	3	0	45	
12	2ENG12402	Văn học và Shakespeare/ <i>Shakespeare</i>	3	3	0	45	

		<i>Shakespeare & Literature</i>					
13	2ENG11405	Tiêu thuyết Anh thế kỷ 20/ <i>20th Century British Novels</i>	3	3	0	45	
			18			345	
Semester 7							
1	2BUS12201	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / <i>Research Method In Business</i>	2	1	1	45	
2	2THS3493	Kỹ năng giao tiếp và tổ chức sinh hoạt trong du lịch / <i>Communication skills and organization of activities in tourism</i>	3	2	1	60	
3	2ENG11491	Viết luận Anh / <i>English Composition</i>	3	3	0	45	
4	2THS2301	Tổ chức và điều hành tour / <i>Tour Design and Executive</i>	3	2	1	60	
5	2BUS11485	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện / <i>Public Relations & Event Management</i>	3	2	1	60	
			14			270	
Semester 8							
1	2CTS8331	Thực tập tốt nghiệp <i>Graduation Internship</i>	3				
2	2CTS8749	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>	7				
			10				

Ghi chú : (*) là học phần điều kiện không tính điểm trung bình chung tích lũy.

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của nhà trường
- Các học phần được phân công giảng dạy bởi Khoa và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt
- Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế học vụ và các quy chế, quy định có liên quan của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn.

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

10.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lenin: 5tc

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

10.2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam: 3tc

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

10.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2tc

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

10.4. Pháp luật đại cương 2tc

Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; Một số nội dung cơ bản của Luật Hành Chính, Luật Dân Sự, Luật Hình Sự

10.5. Nhập môn Văn hóa Mỹ/Introduction to american culture 4tc

Điều kiện tiên quyết: Tiếng anh 1, 2, 3

Môn học này cung cấp cho sinh viên những quy tắc cơ bản của 1 văn bản hay, lời khuyên thiết thực cho một tác phẩm và một số kỹ năng viết cơ bản, đồng thời giúp sinh viên thực hành những kỹ năng đó. Sinh viên sẽ nghiên cứu các cách xây dựng, phát triển các bài tiểu luận và viết văn xuôi.

10.6. Đạo đức trong kinh doanh 4tc

Điều kiện tiên quyết: pháp luật đại cương, đạo đức học.

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về đạo đức trong kinh doanh để sinh viên có thể phân tích, suy xét, đánh giá, phản biện, trình bày những vấn đề, sự kiện gây tranh cãi có liên quan đến hoạt động kinh doanh và đạo đức kinh doanh đã và đang diễn ra trong nền kinh tế quốc gia và quốc tế. Thông qua đó sinh viên có thể xây dựng cho riêng mình những chuẩn mực đạo đức trong hoạt động nghề nghiệp của mình sau khi tốt nghiệp.

10.7. Đạo đức học/Ethics

4tc

Môn học này được thiết kế cho các cá nhân quan tâm đến việc nâng cao kiến thức về đạo đức học. Đối tượng dự kiến của môn học bao gồm sinh viên đại học và các cá nhân mong muốn tìm hiểu thêm về các vấn đề liên quan đến đạo đức học.

Môn học tập trung vào các chiến lược nhận diện cảm bầy đạo đức đồng thời hỗ trợ người học đưa ra các quyết định trong phạm trù đạo đức. Thông qua môn học, sinh viên được cung cấp khối kiến thức lý thuyết tiêu chuẩn có tính chọn lọc liên quan đến đạo đức của cá nhân và tập thể. Môn học cũng tạo điều kiện cho sinh viên khám phá thêm các truyền thống đạo đức phong phú của cả phương Tây và phương Đông.

Môn học nhằm đến truyền đạt cho sinh viên các vấn đề xung quanh phạm trù đạo đức đồng thời cung cấp cho sinh viên các giải pháp đơn giản, đã được chứng minh tính hiệu quả. Môn học cũng cung cấp một nền tảng kiến thức vững chắc để từ đó sinh viên có thể chuyển tiếp lên các môn học đạo đức học nâng cao hơn.

10.8. Lịch sử văn minh phương Tây/ History Of Western Civilization

4tc

Môn học này tập chung nghiên cứu "Văn minh phương Tây" từ thuở sơ khai đến giữa những năm 1600. Chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu các nền văn minh Cận Đông thời cổ đại, sau đó tập trung vào các nền văn minh phát sinh quanh khu vực Địa Trung Hải và cuối cùng là các nền văn minh khai sinh tại Châu Âu. Ngoài kiến thức chuyên đề về các nền văn minh tại các thời điểm nhất định trong suốt chiều dài lịch sử, môn học cũng sẽ nghiên cứu các "sự kiện" diễn ra song hành với niên đại của các nền văn minh.

10.9. Viết luận Anh/English Composition

4tc

Môn học được thiết kế nhằm cải thiện khả năng tư duy và kỹ năng giao tiếp mạch lạc và mang tính phản biện cho sinh viên, nhấn mạnh vào quá trình rèn luyện kỹ năng viết. Sinh viên sẽ được yêu cầu đọc và phân tích các đoạn văn xuôi cũng như lưu trữ và tổng hợp và các nguồn tài liệu. Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết và nghiên cứu các chiến lược viết nhằm giúp cho sinh viên đạt được thành công cả trong môi trường đại học lẫn tại các nơi khác. Việc viết tốt đòi hỏi tư duy phê phán và kỹ năng đọc, cũng như khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả, chính vì vậy, môn học sẽ tạo điều kiện cho sinh viên phân tích các bài tiểu luận cũng như luyện tập các kỹ thuật viết khác nhau.

10.10. Viết văn Anh/ English Expository Writing

4tc

Mỗi sinh viên sẽ được yêu cầu thể hiện sự thành thạo tăng tiến dần ở mỗi dạng văn viết, chẳng hạn như nguyên nhân và hệ quả, so sánh và tương phản, cũng như một số kỹ thuật viết văn cơ bản như tường thuật, mô tả, đánh giá, phân tích và lập luận / thuyết phục. Mỗi sinh viên phải viết về các chủ đề, sau đó tiến tới mở rộng và phát triển chủ đề đó thành một đề tài cụ thể nhằm thể hiện một cách hiệu quả và nhất quán ý tưởng trung tâm của bài văn. Môn học sẽ đặt trọng tâm vào các nguyên tắc cơ bản trong viết văn như tính thống nhất, tính mạch lạc, tính chuyển tiếp và cú pháp. Trong suốt thời gian khóa học, sinh viên sẽ phải hoàn thành ba bản báo cáo môn học cơ bản bằng cách sử dụng nguồn tài liệu của Hiệp hội Ngôn ngữ Hiện đại (MLA).

10.11. Văn học và Shakespeare/ Shakespeare and Literature

4tc

Làm sao để nói về những tác phẩm kịch đầu tiên của Shakespear như vở Titus Andronicus, Romeo & Juliet, Richard II hay Richard III? Một số nhân vật đáng nhớ nhất của Shakespeare đến từ các vở kịch mà ông viết trong quãng thời gian trước năm 1600. Falstaff, Shylock, Mercutio, Beatrice và Puck đều được sáng tác trước những nhân vật mà nhiều nhà phê bình vẫn coi là thành tựu lớn nhất của Shakespear như Lady Macbeth, Prince Hamlet, Othello hoặc Lear. Có cần thiết phải phân biệt Shakespeare buổi mới vào nghề với Shakespear khi đã thành danh không? Có cần phải phân biệt nét khác biệt giữa Falstaff và Iago không? Giữa Hoàng tử Hal và Hoàng tử Hamlet không?

Trong môn học này, chúng ta sẽ cùng nghiên cứu các tác phẩm của Shakespeare thuở mới vào nghề để trả lời cho câu hỏi liệu có cần thiết phải tách bạch giữa các tác phẩm này với các tác phẩm sau này của vị kịch gia. Mục tiêu của chúng ta trong suốt Môn học là nghiên cứu những câu hỏi bắt nguồn từ các vở kịch được Shakespear sáng tác trong những năm đầu sự nghiệp, những câu hỏi góp phần định hình các cuộc thảo luận về những kiệt tác sau này của ông. Làm sao những vở kịch đầu tay này trả lời được cho các câu hỏi về giới tính, tình dục, quyền lực và đẳng cấp. Làm sao để thẩm thấu ý nghĩa của những vở kịch như Hamlet thông qua lăng kính mà bạn có được khi đọc xong Titus Andronicus – để từ đó, hiểu rõ hơn về “sự trưởng thành” trong vai trò là kịch gia của Shakespeare?

Các tác phẩm của William Shakespeare đã và đang là chủ đề của nhiều bài phê bình văn học và lịch sử vĩ đại. Môn học này nhằm mục đích cung cấp một cái nhìn tổng quan về bản chất của các bài phê bình bằng cách khám phá các khía cạnh về mặt lý thuyết trong các tác phẩm của Shakespeare. Các ý tưởng chính được lồng ghép trong Môn học này bao gồm các ý tưởng trong các lĩnh vực như phân tâm học, chủ nghĩa lịch sử mới, chủ nghĩa duy vật văn hóa, chủ nghĩa hiện thực mới, nghiên cứu về giới và lý thuyết đồng tính và phê bình hậu chủ nghĩa thực dân. Nhìn chung, sinh viên sẽ có cơ hội khám phá một cách có chiều sâu và ứng dụng của những lý thuyết này cũng như những các lý thuyết, tư tưởng khác liên quan đến các tác phẩm của Shakespeare.

10.12. Tiểu thuyết Anh thế kỷ 20/20th Century British Novels

4tc

Môn học này được thiết kế để giới thiệu cho sinh viên về các phong trào văn học ở Anh trong suốt thế kỷ 20. Nội dung môn học sẽ tập trung vào những thay đổi chính trị xã hội diễn ra liên tục trong xã hội Anh thời Hiện đại và Hậu hiện đại. Sinh viên sẽ áp dụng các phương thức như journaling (hình thức ghi chú gần giống với ghi nhật ký), thảo luận trên lớp, viết bài tiểu luận và thuyết trình nhằm đánh giá tác động của Chủ nghĩa đế quốc lên thế giới thời hiện đại và vai trò của kể chuyện thông qua tiểu thuyết viễn tưởng.

10.13. Ngoại ngữ:

39tc

Đây là nội dung ngoại ngữ nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ TOEIC 500 đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

10.14. Tin học

14tc

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Học phần đề cập đến 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS. 3/ Word. 4/ Power Point. 5/ Excel. 6/ Corel Draw. 7/ Access. 8/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của INTERNET. Học phần giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

10.15. Toán cao cấp:

4tc

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian vectơ số học n chiều; ma trận và định thức; hệ phương trình tuyến tính; dạng toàn phương; hàm số và giới hạn; phép tính vi phân đối với hàm số một biến số; hàm nhiều biến và hàm ẩn; các bài toán cực trị; phép tính tích phân; phương trình vi phân; phương trình sai phân

10.16. Lý thuyết xác suất và thống kê toán:

4tc

Học phần được kết cấu thành 2 phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên

Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

10.17. Giáo dục thể chất:

5đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT, ngày 12/09/1995 và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.18. Giáo dục Quốc phòng:

165 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.19. Kinh tế vi mô:

4tc

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo

10.20. Kinh tế vĩ mô:

4tc

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, kinh tế vi mô I

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế. Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

10.21. Marketing căn bản:

4tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như: Hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; Môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; Nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng; Phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.

10.22. Nguyên lý kế toán:

4tc

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa Mac-Lênin, Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán; Quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán ác quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

10.23. Kinh tế lượng

4tc

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I, Tin học đại cương.

Học phần cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy moat phương trình, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào moat số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

10.24. Quản trị học

4tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp ủa nó như: Khái niệm và bản chất của quản trị; Các chức năng của quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/điều hành và kiểm tra/kiểm soát. Học phần còn cập nhật moat số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự mới/thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của moat doanh nghiệp.

10.25. Quản trị chiến lược

3tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I, các học phần kiến thức cơ sở ngành.

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.

10.26. Quản trị nhân lực

4tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự, cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

10.27. Quản trị tài chính

4tc

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý kế toán

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề bao gồm phân tích rủi ro, lập kế hoạch tài chính, cơ cấu vốn, lượng giá và chi phí vốn.

10.28. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh

3tc

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, kinh tế lượng

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và công cụ cần thiết để tiến hành một nghiên cứu có tính hệ thống và tính khoa học. Sinh viên sẽ được giới thiệu các bước thực hiện một nghiên cứu từ bước đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thiết kế nghiên cứu, thu thập thông tin, xử lý thông tin... cho đến bước hoàn thành và báo cáo đề tài nghiên cứu.

10.29. Du lịch và môi trường

2tc

Học phần Bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững giúp học sinh cái nhìn tổng quan về hướng phát triển ngành du lịch trong tương lai thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay, hướng đến việc xây dựng những công trình du lịch xanh, gắn với việc bảo vệ môi trường.

10.30. Kinh doanh du lịch MICE

3tc

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về du lịch Mice và hoạt động tổ chức sự kiện: những khái niệm, đặc điểm, cách phân loại, môi trường và điều kiện phát triển du lịch Mice, tình hình hoạt động và quy trình tổ chức du lịch Mice, tổ chức sự kiện ở Việt Nam và thế giới. Từ đó giúp sinh viên có khả năng sáng tạo, thực hiện công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice trong thực tế.

10.31. Du lịch sinh thái

3tc

Trong khuôn khổ của học phần này, những tính chất đặc trưng, quy tắc phát triển, quản lý và kinh doanh sản phẩm du lịch sinh thái theo hướng bền vững sẽ được tìm hiểu, phân tích và nghiên cứu từ đó cho phép chúng ta phân biệt được sự khác nhau cũng như mối quan hệ chặt chẽ giữa du lịch sinh thái và các loại hình du lịch khác. Trong quá trình học, các định nghĩa, mô hình phát triển, đặc điểm thị trường, đặc điểm nhu cầu tiêu dùng, các nguyên tắc quản lý của du lịch sinh thái sẽ được phân tích và đánh giá trên nhiều góc độ khác nhau thông qua các tài liệu nghiên cứu trong và ngoài nước. Nhiều nghiên cứu tình huống trong bối cảnh Việt Nam và quốc tế sẽ được sử dụng để phân tích và đánh giá.

10.32. Bảo vệ môi trường

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Các thành phần của môi trường; Ô nhiễm môi trường: khái niệm về ô nhiễm môi trường; hiện trạng môi trường ở Việt Nam, trên toàn cầu và nguyên nhân của tình trạng này; Các nguyên lý của sinh vật học như cấu trúc của sự sống, cơ chế hoạt động của hệ sinh thái; các vòng tuần hoàn sinh địa hóa và tuần hoàn dòng năng lượng; cân bằng của hệ sinh thái, đa dạng sinh học và các ứng dụng của chúng trong khoa học môi trường; Các vấn đề nền tảng của môi trường và phát triển bền vững bao gồm: dân số và phát triển dân số; lương thực và thực phẩm của loài người; năng lượng và phát triển bền vững; Các hiểu biết cần thiết về luật môi trường; giáo dục bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

10.33. Luật kinh doanh du lịch

Học phần này giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp trong du lịch cũng như các công việc chuyên ngành phụ trợ. Học phần đề cập đến các luật liên quan, các vấn đề pháp lý mà các nhà quản lý trong ngành khách sạn, nhà hàng, du lịch và sòng bạc phải đối mặt. Trọng tâm là phòng ngừa vi phạm pháp luật. Từ đó, sinh viên có thể tự đánh giá, xác định những hành động và biện pháp phòng ngừa nào là cần thiết để tránh, hoặc ít nhất là giảm thiểu số lượng vụ kiện liên quan đến kinh doanh du lịch.

10.34. Tổ chức và điều hành tour

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức Tour du lịch, phương pháp định giá Tour, hoạt động marketing và bán Tour du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên điều hành tour.

10.35. Kỹ năng giao tiếp và tổ chức sinh hoạt trong du lịch

3tc

Những lý luận cơ bản về giao tiếp, phân tích mối quan hệ giữa người phục vụ và người tiêu dùng du lịch, giữa người tiêu dùng du lịch và cộng đồng dân cư địa phương, tìm hiểu một số hoạt động giao tiếp khác trong du lịch như: lễ nghi xã giao, nghệ thuật xã giao trong đàm phán, nghệ thuật xã giao trong các cuộc họp cũng như vấn đề đạo đức nghề nghiệp và tuyển chọn lao động trong du lịch.

10.36. Tuyển điểm du lịch Việt Nam

3tc

Tuyển điểm du lịch là môn học dành cho sinh viên chuyên ngành du lịch, gồm 2 phần: phần một nghiên cứu lý thuyết về tuyển, điểm du lịch, tầm quan trọng của tuyển điểm du lịch trong hoạt động du lịch, các kỹ năng xây dựng tuyển, điểm du lịch; phần hai đi sâu tìm hiểu các tuyển điểm du lịch ở 3 vùng du lịch trong cả nước. Đây là môn học hỗ trợ cho môn Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và Xây dựng và quản lý tours. Môn học cung cấp nhiều kiến thức lịch sử, địa lý, văn hóa, xã hội và kỹ năng cơ bản xây dựng tuyển điểm du lịch

10.37. Marketing du lịch quốc tế

4tc

Là một chủ đề đặc biệt trong tiếp thị, học phần này cung cấp kiến thức tiếp thị của du lịch và khách sạn. Các chủ đề chính bao gồm: tiếp thị các sản phẩm và điểm đến du lịch của khu vực công và tư nhân; toàn cầu hóa khách sạn và du lịch; chiến lược tiếp thị điểm đến; quy trình quyết định của người tiêu dùng; liên minh chiến lược của các nhà điều hành du lịch và khách sạn đa quốc gia; tiếp thị thương hiệu và dịch vụ; tiếp thị du lịch bền vững; ý nghĩa của hệ thống giao thông đối với hoạt động du lịch; và tiếp thị điện tử.

10.38. Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện

3tc

Điều kiện tiên quyết: Marketing

Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện là môn học cung cấp kiến thức cơ bản về công cụ Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện. Môn học đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực Quảng cáo và PR. Nội dung của môn học bao gồm: Quảng cáo, PR và vai trò của nó trong hoạt động của doanh nghiệp; Quy trình hoạch định chương trình Quảng cáo và PR; Các công cụ thực thi chính của Quảng cáo và PR; Đánh giá hiệu quả chương trình QC&PR. Ngoài ra, môn học còn giúp người học tìm hiểu các hoạt động QC&PR cụ thể trong doanh nghiệp và những yêu cầu đối với người làm nghề QC&PR. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống

10.39. Thiết kế và kinh doanh dịch vụ du lịch

3tc

Trang bị những kiến thức về khái niệm, vai trò của dịch vụ du lịch, sản phẩm của kinh doanh dịch vụ du lịch, thị trường khách của dịch vụ du lịch; xem xét mối quan hệ giữa các nhà cung cấp với doanh nghiệp du lịch, cách thức đàm phán, làm việc với các đơn vị kinh doanh liên quan; những nguyên tắc thiết kế và kinh doanh dịch vụ du lịch, cách tiếp cận và phương pháp xây dựng mô hình tổ chức cho hãng du lịch, chức năng và phạm vi trách nhiệm của một số phòng ban cơ bản trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch; tổ chức xúc tiến hỗn hợp chương trình tour và tổ chức bán chương trình tour.

10.40. Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa

2tc

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp hướng dẫn áp dụng vào du lịch như chương trình tour du lịch, các thành phần tham gia vào tour du lịch, phương pháp thuyết minh tại điểm, phương pháp thuyết minh trên tuyến, cơ cấu đoàn khách, hành vi ứng xử và giải quyết các tình huống trong khi làm hướng dẫn đoàn.

10.41. Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế

2tc

Nghề hướng dẫn viên du lịch quốc tế được đánh giá là một công việc khá thú vị có thu nhập cao, được đi du lịch mà không phải mất tiền và đặc biệt hơn là được gặp nhiều bạn bè khắp năm châu, hiểu biết thêm về nền văn hóa, phong tục tập quán, thưởng thức những món ăn ngon, khám phá các danh lam thắng cảnh hùng vĩ khi bạn tham gia dẫn tour.

Thông qua học phần này, những hướng dẫn viên quốc tế tương lai phải biết cách đưa khách ra nước ngoài, phải biết làm thủ tục xuất nhập cảnh, thủ tục lên xuống máy bay (check-in, check-out) và có kinh nghiệm xử lý các tình huống phát sinh hay sự cố nếu có xảy ra ở hải ngoại hay trên đường vận chuyển.

10.42. Tâm lý du khách

4tc

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản và có hệ thống về tâm lý giao tiếp trong du lịch; Các hiện tượng tâm lý xã hội tác động phổ biến trong du lịch; Những nét đặc trưng tâm lý xã hội của khách du lịch; Phương pháp giao tiếp với khách du lịch và Phương pháp hướng dẫn khách du lịch.

10.43. Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí

3tc

Học phần này tập trung vào những nội dung chủ yếu về các nguyên tắc quản trị dịch vụ vui chơi giải trí, xây dựng chiến lược dịch vụ, phân tích mô hình 5 khoảng cách về chất lượng dịch vụ, quản trị

thiết kế và phát triển dịch vụ, và tổ chức triển khai hoạt động dịch vụ để đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất. Môn học giúp cho học viên chuyên ngành nhà hàng khách sạn có những kiến thức và những kỹ năng cơ bản về quản trị dịch vụ vui chơi và giải trí.

10.44. Quản trị khuyến mãi

3tc

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên cái nhìn sâu sắc về các ý tưởng, nguyên tắc và khái niệm cơ bản có thể được sử dụng để thông báo cho người tiêu dùng về tính sẵn có và các thuộc tính của sản phẩm và dịch vụ.

Khóa học bao gồm một tổng quan toàn diện về các hoạt động và chiến thuật quản lý bán hàng và quảng cáo. Trọng tâm sẽ là truyền thông đại chúng hơn là bán hàng cá nhân.

Sự nhấn mạnh đặc biệt sẽ được đưa ra để quảng cáo hệ thống xã hội của chúng tôi và như một công cụ kinh doanh.

HIỆU TRƯỞNG